

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/7/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị So L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Tăng Thị Thu T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Văn Cao N**, sinh năm 1978

2. Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1980

- *Người đại diện hợp pháp của bà P:* Ông Lê Văn Cao N, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phần đất thửa 105, TĐĐ 29, diện tích 84,3m² loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long do chị Lê Thị So L đứng tên quyền sử dụng là tài sản riêng của chị So L.

2.2. Phần đất thuộc thửa tách 368, TĐĐ 29, diện tích 48,5m² loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn Cao N, bà Lê Thị P đứng tên quyền sử dụng chuyển nhượng cho chị Lê Thị So L năm 2015.

2.3. Công nhận căn nhà cấp 4, vật kiến trúc có giá trị 545.248.000đ (*Năm trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn*) là tài sản chung của chị Lê Thị So L và chị Tăng Thị Thu T gắn liền trên phần đất thửa 105, TĐĐ 29, diện tích 84,3m² loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long do chị Lê Thị So L đứng tên quyền sử dụng và tách thửa 368, TĐĐ 29 diện tích 48,5m² do ông Lê Văn Cao N, bà Lê Thị P đứng tên quyền sử dụng.

2.4. Chị Tăng Thị Thu T có nghĩa vụ giao căn nhà cấp 4, vật kiến trúc gắn liền trên phần đất thửa 105, TĐĐ 29, diện tích 84,3m² loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long do chị Lê Thị So L đứng tên quyền sử dụng; tách thửa 368, TĐĐ 29 diện tích 48,5m² địa chỉ ấp L, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long cho chị Lê Thị So L quản lý, sử dụng.

Trong thời hạn 04 (Bốn) tháng chị Tăng Thị Thu T có nghĩa vụ dọn vật dụng cá nhân và tài sản riêng của chị T giao trả nhà cho chị Lê Thị So L.

2.5. Chị Lê Thị So L có nghĩa vụ giao cho chị Tăng Thị Thu T số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày chị Tăng Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Thị So L chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.6. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phần đất tách 368, TĐĐ 29 diện tích 48,5m² địa chỉ ấp L, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long giữa chị Lê Thị So L và ông Lê Văn Cao N, bà Lê Thị P. (Theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện O cung cấp ngày 07/12/2022).

Chị Lê Thị So L có quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

2.7. Về chi phí khảo sát đo đạc định giá: Chị Lê Thị So L tự nguyện chịu toàn số tiền 2.604.687đ (*Hai triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng*) chị So L đã nộp tạm ứng nên được khấu trừ, chị So L không phải nộp tiếp.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị So L có nghĩa vụ nộp án phí đối với phần tài sản được hưởng số tiền 4.881.200đ (*Bốn triệu tám trăm tám mươi một nghìn hai trăm đồng*) và án phí công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng 5.031.200đ (*Năm triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014560 ngày 17/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O, còn lại 1.155.800đ (*Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm đồng*) trả lại cho chị So L.

Chị Tăng Thị Thu T có nghĩa vụ án phí đối với phần tài sản được hưởng số tiền 8.750.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014658 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O, còn lại 8.450.000đ (*Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) buộc chị T có nghĩa vụ nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga